TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/12/2025
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hổ

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đoan T, sinh năm 1991; (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, khu phố L, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH N1, Bình C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số CCCD: 054191005350

2. Bị đơn: Ông Phan Duy L, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Địa chỉ: 4 ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD: 083087015495

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2025, biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2025, bản tự khai ngày 21/11/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đoan T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Đoan T và ông Phan Duy L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông L không lo làm ăn, không

phụ chăm sóc nuôi dạy con nên vợ chồng thường gây gỗ nhau, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không đạt kết quả; bà và ông L đã không còn sống chung với nhau từ năm 2023 đến nay.

Nay bà T xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu ly hôn với ông Phan Duy L. Về con chung: có 02 con chung tên Phan Khôi N, sinh ngày 23/02/2021 và Phan Khôi V, sinh ngày 21/10/2023, hiện tại 02 con chung đang sinh sống với bà T, nay bà T yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không có; về nợ chung: không có. Do bận công việc, không có thời gian đến Tòa án nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà, bà L cam kết không khiếu nại gì về việc vắng mặt này.

Ông Phan Duy L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông L không đến Tòa án nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn theo đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quy định.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đoan T; về con chung: giao 02 con chung tên Phan Khôi N, sinh ngày 23/02/2021 và Phan Khôi V, sinh ngày 21/10/2023 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận bà T không yêu cầu ông Phan Duy L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Đoan T yêu cầu ly hôn với ông Phan Duy L, yêu cầu được nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; ông L có nơi cư trú tại xã T, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đoan T và ông Phan Duy L xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2020 nên hôn nhân của bà T và ông L là hợp pháp. Bà T cho rằng, trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L không quan tâm, chăm sóc vợ con, bất đồng quan điểm trong cuộc sống; vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Vụ việc đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành, đồng thời ông L cũng không đến Tòa án để cùng hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông L thực tế có xảy ra và đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà T và ông L có có 02 con chung tên Phan Khôi N, sinh ngày 23/02/2021 và Phan Khôi V, sinh ngày 21/10/2023, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu N và cháu V đang sống chung với bà T, đang được nuôi dạy và phát triển bình thường nên việc giao con chung cho bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Đoan T đối với ông Phan Duy L. Bà Nguyễn Thị Đoan T được ly hôn với ông Phan Duy L.

Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Khôi N, sinh ngày 23/02/2021 và Phan Khôi V, sinh ngày 21/10/2023; giao cháu N và cháu V cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Duy L được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Đoan T phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0003153 ngày 25/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà T đã nộp xong án phí.

5/ Bà Nguyễn Thị Đoan T, ông Phan Duy L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thi